TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày 27/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tâm

2. Ông Trần Văn Thuận

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/ TLST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Ng** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 11/01/1991 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm BP, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: San Chí; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Trần Văn Gi và bà La Thị Th; vợ Ma Thị L; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: 01: Tại bản án số 30/2017/HSST, ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Ng 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân: Ngày 26/6/2017, bị Công an huyện Đ ra quyết định xủ phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 đến nay.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Họ và tên: **Dương Văn B** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 08/10/1988 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm C, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc

tịch: Việt Nam; dân tộc: San Chí; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Dương Văn Nh và bà Lý Thị N; vợ Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1995. (Đã ly hôn); Con: không có; Tiền án: 01: Tại bản án số: 48/2016/HSST ngày 29/11/2016, của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt B 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2019 đến nay.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

3. Họ và tên: **Dương Văn C** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 28/11/1990 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm C, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: San Chí; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Dương Văn Nh và bà Lý Thị N; vợ Đỗ Thị Y. Sinh năm: 1994; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 22/3/2019, C bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ khởi tố về tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn V, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Xóm BP, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1) Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986.Địa chỉ: Xóm ĐD, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2) Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1986.Địa chỉ: Xóm AT, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết gia đình anh Trần Văn V (Sinh năm: 1975) có 01 chiếc máy cày để tại lán ở cánh đồng KP, thuộc xóm BP, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nên khoảng 10 giờ ngày 31/12/2018, Trần Văn Ng, đã rủ Dương Văn B cùng đi trộm cắp đầu nổ máy cày của gia đình anh V, mang bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, B đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Ng chở B bằng xe môtô nhãn hiệu Dream, màu nâu, trắng (Xe Ng mượn của anh Ma Doãn Tr, sinh năm 1987, trú tại thôn ĐC, xã PĐ, huyện Đ), đi theo đường liên xã ĐT đi BL, khi đi đến nhà Nguyễn Văn D (Sinh năm: 1986, thuộc xóm AT, xã ĐT), B bảo Ng dừng xe lại và

B vào nhà anh D mượn 01 chiếc mỏ lết bằng sắt, màu đen có chiều dài khoảng 25cm – 30cm, B nói dối anh D là để sửa xe. Sau khi mượn được mỏ lết, Ng tiếp tục chở B vào lán của gia đình ông V để trộm cắp tài sản. Khi đi cách lán khoảng 70m thì Ng và B dựng xe mô tô ở bờ ruộng và nhặt 02 chiếc bao tải dứa màu trắng mang theo, đến nơi thấy gia đình anh V để 01 chiếc máy cày tại gầm sàn của lán không có ai trông coi, Ng liền trèo lên sàn của lán để cảnh giới, còn B dùng mỏ lết mang theo tháo rời 01 bộ lưỡi cày, 01 bộ cần bừa và 01 chiếc đầu nổ, nhãn hiệu QUANCHAI màu xanh, sau đó, B tháo rời ống xả, bình nước của đầu nổ rồi cùng Ng cho đầu nổ, ống xả và cổ hút vào 01 bao tải, cho bộ lưỡi cày vào 01 bao tải, rồi cùng nhau khiêng 02 bao tải và bộ cần bừa ra vị trí để xe mô tô. Đi được khoảng 30m, do cần bừa nặng nên Ng đã để lại chiếc cần bừa tại bờ ruộng. Sau đó, Ng và B chở chiếc đầu nổ và bộ lưỡi cày mang về nhà của B cất giấu. Đến sáng ngày 01/01/2019, B và Ng nói cho Dương Văn C là em trai của B, biết là đầu nổ và lưỡi cày, B và Ng lấy trộm và bán cho C với giá 400.000 đồng. Số tiền này, B và Ng mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Sau khi mua đầu nổ và lưỡi cày của B và Ng, C mang về nhà nhưng không sử dụng được nên ngày 08/01/2019, C đã bán lại cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986, trú tại: Xóm ĐD, xã PC, huyện Đ với giá 500.000 đồng, khi bán C nói là tài sản của C.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Trần Văn V đã làm đơn trình báo gửi Công an xã BL, huyện Đ đến lập biên bản. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo quy định. Ngày 08/01/2019, anh Huy đã giao nộp số tài sản trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ.

Tại kết luận định giá tài sản số : 01/KL-ĐG ngày 10/01/2019 và Kết luận định giá tài sản số : 02/KLĐG ngày 16/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 đầu nổ (gồm cả cổ hút và ống xả), nhãn hiệu QUANCHAI màu xanh có giá trị là: 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 bộ lưỡi cày đã qua sử dụng có giá trị là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 01 bộ cần bừa bằng sắt, cũ đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 đầu nổ (gồm cả cổ hút và ống xả) nhãn hiệu QUANCHAI, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 bộ lưỡi cày, đã qua sử dụng và 01 bộ cần bừa bằng sắt đã qua sử dụng. Sau khi định giá Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, đã trả lại cho anh Trần Văn V là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với chiếc mỏ lết bị can B đã mượn của gia đình anh D để tháo đầu nổ máy cày, B đã trả lại cho gia đình anh D. Do nhà anh D sửa chữa ôtô, có nhiều chiếc mỏ lết giống nhau

nên không xác định, thu giữ được; Đối với 02 chiếc bao tải dứa, B và Ng dùng để đựng tài sản trộm cắp được, sau khi mang về nhà bị can C đã đốt bỏ đi; Đối với chiếc xe mô tô Ng và B dùng làm phương tiện đi trộm cắp ngày 31/12/2018, Ng đã trả lại cho Ma Doãn Tr, hiện tại Tr không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Trần Văn V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 500.000 đồng anh H đã mua đầu nổ và lưỡi cày của C, bị cáo C đã hoàn trả lại cho anh H.

Quá trình điều tra, Dương Văn B, Trần Văn Ng và Dương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của các bị can là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 04/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Trần Văn Ng và Dương Văn B, về tội: "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Dương Văn C, về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B và bị cáo Dương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo Dương Văn C biết hành vi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Văn Ng và Dương Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Dương Văn C phạm tội ' Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 ;điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ng từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 10/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 ; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn B từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 10/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chúng : Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 400.000 VNĐ bị cáo Trần Văn Ng và bị cáo Dương Văn B bán tài sản trộm cắp cho Dương Văn C sung quĩ Nhà nước. Cụ thể truy thu mỗi bị cáo 200.000 VNĐ.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, anh Trần Văn Vàng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 500.000 đồng anh Huy đã mua đầu nổ và lưỡi cày của C, bị cáo C đã trả lại cho anh Huy.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B, Dương Văn C
phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B, Dương Văn C không tranh luận, B chữa.

Bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B, Dương Văn C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B, Dương Văn C, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B, Dương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo Ng, bị cáo B trộm cắp là 01 đầu nổ (gồm cả cổ hút và ống xả), nhãn hiệu QUANCHAI màu xanh có giá trị là: 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 bộ lưỡi cày đã qua sử dụng có giá trị là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 01 bộ cần bừa bằng sắt, cũ đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo Ng, bị cáo B khai các bị cáo biết hành vi "Trộm cắp tài sản" của mình là vi phạm pháp luật; cả hai bị cáo đều nghiện chất ma túy, không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cho bản thân nên các bị cáo đã trộm cắp tài sản đem bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân.

Bị cáo C biết rõ tài sản do bị cáo Ng, bị cáo B trộm cắp mà có nhưng do hám lợi, tham rẻ nên mua.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Bị cáo Dương Văn C phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Điều 323 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B, Dương Văn C về tội danh và điều

luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Các bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B, Dương Văn C đều nhân thân xấu; các bị cáo đều có trình độ văn hóa, có đủ trình độ nhận thức để điều chỉnh hành vi xử sự của bản thân cho đúng với các qui định của pháp luật, nhưng do ham ăn chơi, đua đòi nên bị cáo Ng, bị cáo B nghiệm ma túy.

Bị cáo Ng có 01tiền án: Tại bản án số 30/2017/HSST, ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Ng 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo B có 01 tiền án: Tại bản án số: 48/2016/HSST ngày 29/11/2016, của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt B 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Đối với bị cáo C: Trong quá trình Cơ quan Điều tra đang tiến hành điều tra hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này ; bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc. Ngày 22/3/2019, C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đều thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay sự các bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Ng và bị cáo B phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình. Bị cáo Dương Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5.Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì. Bị cáo Dương Văn C không có tài sản riêng, tài sản chung không có gì lớn, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

6. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, anh Trần Văn V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 500.000 đồng anh H đã mua đầu nổ và lưỡi cày của C, bị cáo C đã trả lại cho anh H; Hội đồng xét xử không xem xét.

7. Về vật chứng của vụ án: 01 đầu nổ (gồm cả cổ hút và ống xả) nhãn hiệu QUANCHAI, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 bộ lưỡi cày, đã qua sử dụng và 01 bộ cần bừa bằng sắt đã qua sử dụng. Sau khi định giá Cơ quan Cảng sát Điều tra Công an huyện Đ, đã trả lại cho anh Trần Văn Vàng là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Đối với chiếc mỏ lết bị can B đã mượn của gia đình anh Dũng để tháo đầu nổ máy cày, B đã trả lại cho gia đình anh D. Đối với 02 chiếc bao tải dứa, B và Ng dùng để đựng tài sản trộm cắp được, sau khi mang về nhà bị cáo C đã đốt bỏ đi.

Đối với số tiền 400.000 VNĐ bị cáo Trần Văn Ng và bị cáo Dương Văn B bán tài sản trộm cắp cho Dương Văn C, bị cáo Ng và bị cáo B đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết. Nay cần truy thu sung qũy Nhà nước. Cụ thể truy thu mỗi bị cáo 200.000 VNĐ.

8. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B, Dương Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

9 . Đối với chiếc xe mô tô Ng và B dùng làm phương tiện đi trộm cắp ngày 31/12/2018, Ng đã trả lại cho Ma Doãn Trường, hiện tại Trường không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để làm rõ.

10. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 2 Điều 136; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Dương Văn C phạm tội tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1.Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ng 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 10/01/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 5 năm 2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 10/01/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 5 năm 2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn C 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chúng : Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu số tiền 400.000 VNĐ bị cáo Trần Văn Ng và bị cáo Dương Văn B bán tài sản trộm cắp cho Dương Văn C sung quĩ Nhà nước. Cụ thể truy thu mỗi bị cáo 200.000 VNĐ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Trần Văn Ng, Dương Văn B, Dương Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày trò kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND huyện Định Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *Công an huyện Đ (2 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Bị cáo,;bị hại;*
- *THA hình sự*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiểm